

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2020/HS-ST

Ngày: 29 - 7 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Giao và ông Phạm Quốc trung

Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: bà  
Lỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình,  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/HSST ngày 22 tháng 4  
năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 16  
tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN QUANG H**, sinh năm 1973. Nơi ĐKKHKT: Tổ 01, phường **TB**, TP  
Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở hiện nay: Tổ 07, phường **TB**, TP Hòa Bình, tỉnh  
Hòa Bình. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp,  
nơi làm việc: Thư ký TAND huyện **CP**. Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể: Đảng  
viên, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 107-QĐ/UBKTHU ngày  
29/11/2019; Chánh văn phòng TAND huyện **CP**. Con ông Nguyễn Thế **V** và bà  
Lương Thị **B**. Có vợ là Nguyễn Thị Bích **Ph** và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh  
năm 2017. Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 06.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 đến ngày 29/5/2020 (06 tháng  
01 ngày) được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo H:** Các Luật sư Nguyễn Khánh **T1**, Luật sư  
Nguyễn Đức **Ch** và Luật sư Nguyễn Quang **T2** thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn  
Khánh **T1** và cộng sự – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

***\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1- Công ty Thủy điện Hòa Bình. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn M – Giám đốc.

2- Ông Trương Phú Q, SN 1965

Địa chỉ: thôn C2, xã HY, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa.

3- Ông Đào Văn T, SN 1958

Địa chỉ: tổ 06, phường PL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Người bào chữa có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong thời gian làm nhân viên bảo vệ tại cửa nhận nước của Nhà máy thủy điện Hòa Bình, Trương Phú Q phát hiện việc quản lý thiếu chặt chẽ đối với bể chứa dầu thủy lực TN22 (là loại dầu đặc chủng dùng trong việc nâng hạ cánh phai của tổ máy 3 và 4) nên Q nảy sinh ý định lấy trộm dầu thủy lực để bán lấy tiền. Q chủ động làm quen với Đào Văn T và Lương Xuân H1, là các đối tượng thường hay mua bán dầu thải. Q đã thỏa thuận với T và H1: cứ lấy được 01 can dầu 20 lít thì T, H1 phải trả cho Q là 50.000 đồng/1 can. Sau khi bàn bạc và thống nhất về thời gian, địa điểm, cách thức để thực hiện hành vi trộm cắp dầu của Nhà máy thủy điện Hòa Bình, H1 có rủ thêm Nguyễn Quang H (là em họ của H1) cùng tham gia trộm cắp dầu và H đồng ý. Trương Phú Q, Đào Văn T, Lương Xuân H1 và Nguyễn Quang H đã thực hiện 03 lần trộm cắp dầu, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: cuối tháng 5/1992 Quyền đến nhà T và H1 để hẹn đến cửa nhận nước Nhà máy thủy điện Hòa Bình để trộm dầu, thời gian vào đúng ca Q trực (từ 00 giờ đến 08 giờ) T, H1 đồng ý. Sau đó H1 rủ Nguyễn Quang H đi cùng, H đồng ý. Đúng 01 giờ 30 phút T, H1, H tập trung tại nhà H1, cầm mỗi người 02 can nhựa (loại 20 lít) đi đến cửa nhận nước Nhà máy thủy điện Hòa Bình để gặp Q. Q ra đón và đưa 03 người đến phân đoạn II (nơi có bể dầu MHY – II) của Nhà máy. Khi đến cửa sổ gian máy vận hành Q bảo T, H1, H đứng đợi ở ngoài. Q trèo lên dùng tay cạy cánh cửa sổ, chui vào trong và đi vào lối chính của gian máy vận hành. Q trèo lên bể dùng clê tháo các con ốc chốt nắp bể ra, ấn từng chiếc can nhựa xuống bể để lấy dầu. Sau khi lấy đầy các can dầu Q xách ra lối cửa sổ để đưa cho T, H1 và H đón. Cả nhóm đã lấy được 06 can loại 20 lít, tổng số 120 lít. Lấy xong dầu, Q dùng Clê vận các con ốc chốt nắp bể lại như cũ; còn T, H1, H mỗi người gánh 02 can dầu đi về cất giấu tại đồi chè phía sau nhà H. Số dầu H1, T lấy được đều do vợ, con H1 tiêu thụ, lãi chia nhau. Số dầu của H do H tự bán.

Lần thứ hai: Khoảng 03 (ba) ngày sau như đã thỏa thuận lần trước vào đúng ca trực đêm của Trương Phú Q. Lương Xuân H1, Đào Văn T, Nguyễn Quang H lại mang can đến chỗ Trương Phú Q làm bảo vệ nhà máy thủy điện Hòa Bình để lấy

dầu. Với phương thức, thủ đoạn, thời gian, địa điểm, cách tiêu thụ dầu như lần trước **Q, H1, T, H** đã lấy trộm được 06 can loại 20 lít, tổng cộng 120 lít dầu.

Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 10 (mười) ngày, Trương Phú **Q** đến nhà Đào Văn **T** và Lương Xuân **H1** để hẹn lấy dầu theo thời gian, địa điểm như những lần trước. Khoảng 01 giờ 30 phút, **T, H1, H** mang 06 can nhựa loại 20 lít đi tắt qua đồi đến cửa nhận nước nhà máy thủy điện Hòa Bình. Trương Phú **Q** đợi sẵn ở đây rồi đưa **T, H1, H** đến phân đoạn II của Nhà máy thủy điện Hòa Bình. Cũng như lần trước, **Q** bảo **T, H1, H** đứng chờ ở ngoài còn **Q** trèo lên dùng tay cạy cửa sổ chui vào, dùng Clê vặn nắp bể và lấy đầy 06 can dầu mang ra đưa qua cửa sổ cho **T, H1, H**. Sau đó **Q** vặn chốt nắp bể lại như cũ. Số dầu lần này **T, H1, H** tiêu thụ như lần trước. Số dầu của **H1, T** do vợ con **H1** bán, lãi chia đôi. Số dầu của **H** do **H** tự bán.

Trương Phú **Q**, Đào Văn **T**, Lương Xuân **H1** và Nguyễn Quang **H** đã thực hiện 03 lần trộm cắp dầu, với tổng số 360 lít, gây thiệt hại cho Nhà máy thủy điện Hòa Bình số tiền 2.264.720 đồng (Bao gồm giá trị số dầu mất, công khắc phục hậu quả, xe vận chuyển dầu để khắc phục hậu quả).

Đối với hành vi phạm tội của Trương Phú **Q**, Đào Văn **T**, Lương Xuân **H1** : Ngày 12/02/1993, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đã xét xử và tuyên án: Xử phạt Trương Phú **Q** 04 năm tù giam; Xử phạt Đào Văn **T**, Lương Xuân **H1** 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Hiện tại, Trương Phú **Q**, Đào Văn **T** và Lương Xuân **H1** đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống. Lương Xuân **H1** đã chết vào ngày 14/12/2011.

Trong quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Quang **H** đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, Quyết định truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Nguyễn Quang **H**. Tuy nhiên, do không có sự rà soát, tổ chức truy nã bắt đối tượng truy nã nên Nguyễn Quang **H** vẫn đi học tại chức Luật tại địa phương, thi tuyển công chức và công tác trong ngành Tòa án. Đến ngày 28/11/2019, Nguyễn Quang **H** bị bắt theo Quyết định truy nã. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Quang **H** để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-P1 ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình truy tố: Nguyễn Quang **H** về tội “Phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về An ninh quốc gia” theo quy định tại khoản 1 Điều 303 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**\* Luận tội của Viện kiểm sát:**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 303; điểm b, h, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 7, Điều 17; Điều 54, Điều 58 của BLHS 2015; Nghị quyết

số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 xử phạt Nguyễn Quang **H** từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về An ninh quốc gia”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền Nhà máy thủy điện Hòa Bình bị thiệt hại là 2.264.720 đồng, Trương Phú **Q**, Đào Văn **T**, Lương Xuân **H1** đã bồi thường và không yêu cầu Nguyễn Quang **H** phải trả, đồng thời đại diện Nhà máy thủy điện Hòa Bình cũng không có yêu cầu **H** phải bồi thường, do đó không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo 01 CMTND. Đối với số tiền 2.200.000 đồng bị cáo **H** đã tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả, sau khi đã trừ số tiền thu lời bất chính của **H** được hưởng, cần trả lại cho bị cáo.

***\* Ý kiến tranh luận của bị cáo và lời bào chữa của luật sư:***

1. Bị cáo Nguyễn Quang **H** đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Về tội danh, điều luật áp dụng bị cáo không có ý kiến gì. Tuy nhiên về mức hình phạt bị cáo đề nghị HĐXX cân nhắc, đánh giá tình tiết về việc bị cáo không nhận được, không biết gì về việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo năm 1992 và lệnh truy nã của cơ quan công an. Đề xuất được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

2. Luật sư bào chữa cho bị cáo Huy có ý kiến: Về tội danh, điều luật áp dụng các vị luật sư không có ý kiến gì. Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh, vai trò của bị cáo trong vụ án. Năm 1992 sau khi cơ quan công an khởi tố vụ án, khởi tố bị can cũng như có quyết định truy nã, lệnh truy nã, bị cáo không biết được việc này để thực hiện quyền của mình. Và nếu vụ án đó được xử lý kịp thời, đúng thời điểm thì đến nay bị cáo đã chấp hành án xong, đã được xóa án tích, đây là những thiệt thòi, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của bị cáo. Đồng thời với rất nhiều tình tiết giảm nhẹ và với sự khoan hồng của pháp luật, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật về xét xử mức thấp nhất của khung hình phạt và Điều 59 BLHS để miễn hình phạt cho bị cáo.

***\* Lời nói sau cùng:*** Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án và hành vi bị cáo đã thực hiện.

Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang **H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định như sau: Năm 1992 Nguyễn Quang **H** cùng với các đồng phạm khác đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp 360 lít dầu thủy lực TN22, đây là loại dầu thủy lực đặc chủng dùng trong việc nâng hạ cánh phai của tổ máy 3 và 4 của Nhà máy thủy điện Hòa Bình, là công trình trọng điểm, quan trọng về an ninh quốc gia.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp dầu thủy lực của Nhà máy thủy điện Hòa Bình là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến sự an toàn cũng như hoạt động của Nhà máy thủy điện Hòa Bình, mà còn xâm phạm đến tài sản của Nhà nước. Đủ yếu tố cấu thành tội “Phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về An ninh quốc gia” theo quy định tại khoản 1 Điều 94 của BLHS 1985.

Tuy nhiên do sự chuyển biến của tình hình mà chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước đã có sự thay đổi, đối với tội phạm được quy định tại Điều 94 của BLHS 1985 là chương “xâm phạm an ninh quốc gia” nay được quy định tại Điều 303 của BLHS 2015 là chương “xâm phạm an toàn công cộng”. Căn cứ Điều 7 của BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi của Nguyễn Quang **H** đã phạm vào tội “Phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về An ninh quốc gia” theo quy định tại khoản 1 Điều 303 của BLHS 2015.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Đây là vụ án có đồng phạm, đối với các bị cáo Trương Phú **Q**, Đào Văn **T**, Lương Xuân **H1** đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình kết án, nay đã thi hành án xong nên Tòa không xét.

Đối với Nguyễn Quang **H**, trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương, do đó Cơ quan điều tra đã ra Lệnh truy nã và Quyết định truy nã là có căn cứ theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988. Tuy nhiên, do không có sự rà soát, tổ chức truy bắt đối tượng truy nã nên Nguyễn Quang **H** vẫn được kết nạp đảng, đi học tại chức luật tại Hòa Bình, thi tuyển công chức và công tác trong ngành Tòa án từ năm 2000. Biên bản xác minh tại công an phường Phương Lâm - TP Hòa Bình (BL 418), Công an phường Thái Bình - TP Hòa Bình (BL 419), Công an huyện Hải Hậu - Nam Định (BL 420), Văn phòng cơ quan CSĐT công an tỉnh Nam Định (BL 421)

đều thể hiện trong hệ thống hồ sơ, sổ sách không có thông tin gì về đối tượng truy nã. Theo lời khai của ông Vũ Ngọc **B** là cảnh sát khu vực thời kỳ năm 1987 cũng khẳng định không có lệnh truy nã đối với bị cáo cũng như Nguyễn Quang **H** vẫn sinh sống, làm việc tại địa phương. Bản thân năm 2016 bị cáo cũng đã làm visa hộ chiếu để đi nước ngoài cũng như trước khi bị bắt, ngày 18/11/2019 bị cáo đã ra trình diện tại Công an tỉnh Hòa Bình. Từ những căn cứ trên có thể nhận định, bị cáo **H** không có ý thức bỏ trốn đối với lệnh truy nã, Quyết định truy nã của cơ quan chức năng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo cùng với các đồng phạm khác 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp dầu, đây là tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được vi phạm của bản thân. Sau khi vụ án được phục hồi điều tra bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả và do có sự ngăn chặn kịp thời nên thiệt hại xảy ra là không lớn. Ngày 15/6/2020 Công an phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội đã có xác nhận bị cáo **H** đã có tin báo cho cơ quan chức năng trong việc phát hiện tội phạm.

Gia đình bị cáo có thân nhân là liệt sỹ, bố đẻ bị cáo được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba và bản thân bị cáo **H** trong quá trình hơn 20 năm công tác trong ngành Tòa án cũng được tặng nhiều Giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS được HĐXX xem xét, áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 303 của BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên xét thấy không cần phải xử phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về các tình tiết khác của vụ án:

Đối với việc tổ chức truy bắt đối tượng truy nã theo Quyết định truy nã số 04/PA24 ngày 28/8/1992 và Lệnh truy nã số 30/LTN ngày 29/8/1992 của Công an tỉnh Hòa Bình đối với Nguyễn Quang **H**. Giám đốc Công an tỉnh Hòa Bình đã có Quyết định số 235/QĐ-CAT-PX05 ngày 03/12/2019 thành lập Đoàn Thanh tra về việc thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động điều tra hình sự của cán bộ, chiến sỹ Công an tỉnh Hòa Bình trong điều tra vụ án “Trương Phú **Q** cùng đồng bọn phạm tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc

gia”, để thanh tra làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong việc không tổ chức truy bắt đối tượng truy nã Nguyễn Quang **H**, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, do đó Tòa không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền thiệt hại 2.264.720 đồng, Trương Phú **Q**, Đào Văn **T**, Lương Xuân **H1** đã khắc phục cho Nhà máy thủy điện Hòa Bình. Nay Lương Xuân **H1** đã chết, **Q** và **T** không có yêu cầu gì đối với **H**. Nhà máy thủy điện Hòa Bình cũng không có yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Trong vụ án này theo lời khai nhận của Lương Xuân **H1** (là anh họ của bị cáo **H**) cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thì số tiền 03 lần bán dầu mà bị cáo được hưởng là 45.000 đồng (Bốn mươi lăm nghìn đồng). Đây là số tiền thu lời bất chính cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 113032492 mang tên Nguyễn Quang **H** do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 01/6/2009, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 2.200.000 đồng mà bị cáo **H** đã tự nguyện giao nộp. Sau khi đối trừ với số tiền 45.000 đồng (tiền thu lời bất chính), còn lại là 2.155.000 đồng, nay cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Nguyễn Quang **H** phạm tội “Phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về An ninh quốc gia”.

Áp dụng khoản 1 Điều 303; điểm b, h, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của BLHS 2015 xử phạt Nguyễn Quang **H** 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/7/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Quang **H** cho Ủy ban nhân dân phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Quang **H** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước

và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân số 113032492 mang tên Nguyễn Quang **H** do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 01/6/2009. Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng số 76/BB ngày 10/6/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình và Chi cục Thi hành án dân sự TP Hòa Bình.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 45.000 đồng. Được đối trừ với số tiền 2.200.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Hòa Bình, theo biên lai số 01957, ngày 10/6/2020. Nay trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang **H** số tiền là 2.155.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

**3. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Quang **H** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND phường **TB**, TPHB;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Đinh Trường Sơn**